TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24/03/2026
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuật, bà Nguyễn Thị Bắc
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 360/2025/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Hà Công Thuận, sinh năm 1973. Có mặt.
Số căn cước: 024073017750.
- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Hợp, sinh năm 1972. Có mặt.
Số căn cước: 024172006433.
Nơi cư trú: Thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, ông Hà Công Thuận trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Hợp kết hôn với nhau năm 1991, trước khi kết hôn, ông và và Hợp có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống nhưng đến ngày 11/11/2021 ông và bà Hợp đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn (nay là xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh). Sau ngày cưới, bà Hợp về chung sống với ông Thuận ngay tại thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên thường xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Đến nay, ông xác định giữa ông và bà Hợp đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hợp.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà Hợp có 03 con chung là Hà Công An, sinh năm 1992, Hà Công Bảo, sinh năm 1995 và Hà Công Việt, sinh năm 1997. Hiện nay các con của ông và bà Hợp đã trưởng thành, có gia đình riêng nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ ông Thuận đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là 01 Giấy chứng nhận kết hôn; 05 bản sao căn cước công dân; 01 Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú; 01 phiếu gửi bưu điện.

Tại bản tự khai ngày 03/12/2025, bà Nguyễn Thị Hợp trình bày: Bà và ông Hà Công Thuận kết hôn với nhau năm 1991, trước khi kết hôn, có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống nhưng đến ngày 11/11/2021 bà và ông Thuận mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn (nay là xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh). Sau ngày cưới, bà về chung sống với ông Thuận ngay tại thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên thường xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Tuy nhiên, bà xác định đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ giữa hai vợ chồng. Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, bà vẫn còn tình cảm với ông Thuận nên bà không nhất trí ly hôn với ông Thuận.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Thuận có 03 con chung là Hà Công An, sinh năm 1992, Hà Công Bảo, sinh năm 1995 và Hà Công Việt, sinh năm 1997. Hiện nay các con tôi đã trưởng thành, có gia đình riêng nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/3/2026, Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, bà Leo Thị Moi Chung – Trưởng thôn Hòn Tròn cho biết thông tin: Ông Hà Công Thuận và bà Nguyễn Thị Hợp có hộ khẩu thường trú tại thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Khoảng cuối năm năm 2025, Ban quán lý thôn có nghe thông tin vợ chồng ông Thuận, bà Hợ có mâu thuẫn, Ban quản lý thôn có đến gia đình hỏi chuyện thì ông Thuận, bà Hợp sẽ tự giải quyết được, bà Hợp, ông Thuận không đề nghị thôn trực tiếp hòa giải nên thôn không tiến hành hòa giải, sau đó lại nghe tin ông Thuận làm đơn ly hôn gửi Tòa án. Đại diện thôn mong Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, còn nếu không thể đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên nhưng không thành do các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vẫn không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ trình tự tại phiên tòa sơ thẩm.

Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sử đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tố tung dân sự; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cho ông Hà Công Thuận và bà Nguyễn Thị Hợp được ly hôn.

Về con chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Ông Hà Công Thuận phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đương sự đều cư trú tại xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh, ông Thuận khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc "Ly hôn". Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sử đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tố tung dân sự.

[3] Về Nội dung: ông Hà Công Thuận và bà Nguyễn Thị Hợp tự nguyện kết hôn năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh) ngày 11/11/2021. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Thuận và bà Hợp là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thuận, Hội đồng xét xử thấy: ông Thuận xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà Hợp; bà Hợp cho rằng chỉ là mâu thuẫn nhỏ giữa hai vợ chồng nên không nhất trí ly hôn với ông Thuận. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Thuận vẫn kiên quyết muốn ly hôn với bà Hợp chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Thuận và bà Hợp

đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thuận, cho ông Thuận được ly hôn bà Hợp là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Các con của bà Hợp và ông Thuận đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Ông Thuận phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sử đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tố tung dân sự ; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Công Thuận.

1. Cho ông Hà Công Thuận được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hợp.

2. Về án phí: Ông Hà Công Thuận phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Thuận đã nộp theo biên lai thu số 0003317 ngày 11/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh. Xác nhận ông Thuận đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm..

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Hiếu